

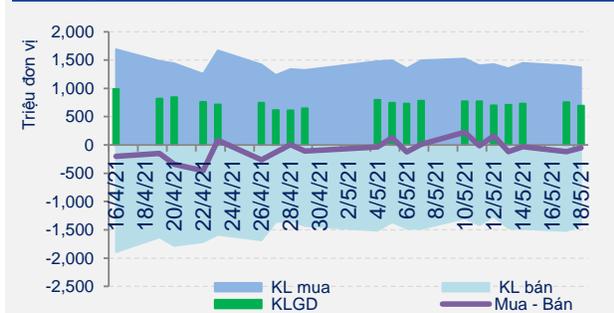
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/5/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,252.68	294.64
% Thay đổi	↓ -0.48%	↓ -0.72%
KLGD (CP)	692,480,943	123,229,151
GTGD (tỷ đồng)	21,011.89	2,504.44
Tổng cung (CP)	1,425,347,200	183,587,700
Tổng cầu (CP)	1,372,676,100	160,855,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,685,800	2,449,034
KL mua (CP)	5,225,700	522,300
GT mua (tỷ đồng)	202.19	11.59
GT bán (tỷ đồng)	327.80	94.11
GT ròng (tỷ đồng)	(125.62)	(82.52)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.34%	18.9	3.0	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.37%	17.2	2.4	7.8%
Dầu khí	↑ 0.93%	23.9	1.8	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.24%	-	9.5	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.68%	15.9	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.07%	19.1	3.9	6.6%
Ngân hàng	↓ -0.50%	12.9	2.4	33.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.78%	14.1	2.5	22.0%
Tài chính	↓ -1.12%	18.9	3.3	23.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.80%	14.4	2.2	1.7%
VN - Index	↓ -0.48%	17.1	3.1	
HNX - Index	↓ -0.72%	16.3	3.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,02 điểm (-0,48%) xuống 1.252,68 điểm; HNX-Index giảm 2,15 điểm (-0,72%) xuống 294,64 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 781 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 22.242 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 267 mã tăng, 99 mã tham chiếu, 401 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phiên sáng, nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 11h trở đi khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và áp lực bán duy trì trong phiên chiều khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Sắc đỏ bao trùm trên nhiều nhóm ngành như bất động sản, xây dựng, dầu khí, dệt may, chứng khoán... Một số Bluechips như BVH (-1,1%), GAS (-0,6%), VIC (-2,4%), VNM (-0,2%), VRE (-2,3%), VHM (-1,9%), BID (-2,2%)... đồng loạt giảm khiến giao dịch trên thị trường trở nên tiêu cực. Với nhóm ngân hàng, hầu hết các cổ phiếu đều giảm, ngoại trừ một vài cái tên như MBB (+1,2%), STB (+5,2%), VPB (+2,1%), LPB (+0,9%), TCB (+1%) giữ được sắc xanh. Nhóm thép tiếp tục thể hiện sự vượt trội trong phiên hôm nay với hàng loạt mã ngược dòng tăng mạnh như HPG (+2,4%), HSG (+2,5%), NKG (+3%), POM (+2,7%), TLH (+4,3%), TIS (+3,3%), VGS (+4,2%)... Trong khi đó, FPT (+1,5%), MSN (+0,9%), REE (+0,5%) là số ít Bluechips giữ được sắc xanh trong phiên hôm nay.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp nhưng với thanh khoản suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh. Bên cạnh đó, khối ngoại cũng góp phần vào lực bán với giá trị bán ròng khoảng hơn 700 tỷ đồng trên cả hai sàn. Rất may là VN-Index vẫn giữ được ngưỡng 1.250 điểm nên trên góc nhìn kỹ thuật, khả năng để thị trường nói dài sóng tăng 5 được đánh giá cao hơn so với khả năng thị trường bước sang sóng điều chỉnh a. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/5, thị trường có thể sẽ tăng điểm trở lại để đi tiếp sóng tăng 5 với target theo lý thuyết sóng Elliott là quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Nhà đầu tư đã mua vào các vị thế ngắn hạn trong phiên hôm nay khi thị trường điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.250 điểm (MA20) nên quan sát trong phiên tới. Có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu thị trường có nhịp điều chỉnh mạnh về quanh ngưỡng 1.220 điểm (MA50).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/5/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.262,22 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đà giảm mạnh dần lên trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.249,02 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 6,02 điểm (-0,48%) xuống 1.252,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 3.000 đồng, VHM giảm 1.900 đồng, VCB giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG tăng 1.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 291,74 điểm. Về chiều, cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,15 điểm (-0,72%) xuống 294,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 400 đồng, THD giảm 1.900 đồng, NVB giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 656,81 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,1 triệu cổ phiếu. VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 136,2 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 125,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 34,9 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 82,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,9 triệu cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 87,3 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MBS với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 69 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 46 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Nikkei: Việt Nam kiểm soát tốt Covid giúp duy trì phục hồi sức cầu nội địa

Trong số 6 nền kinh tế lớn của khu vực, duy chỉ có kinh tế Singapore và Việt Nam là tăng trưởng trong quý đầu năm...

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thì sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa phiên hôm nay tiếp tục nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là cao hơn so với khả năng thị trường bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/5, thị trường có thể sẽ tăng điểm trở lại.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.250 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.220 điểm (MA50). Đây sẽ là điểm mua thích hợp đối với các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường điều chỉnh.



## TIN TRONG NƯỚC

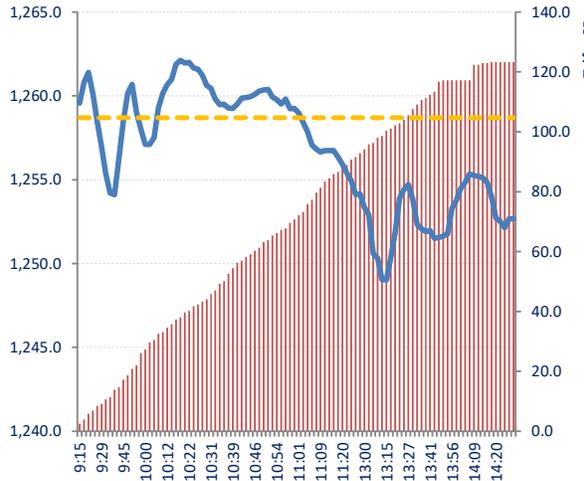
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,1 - 56,4 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 18/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.170 VND/USD, tăng 10 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

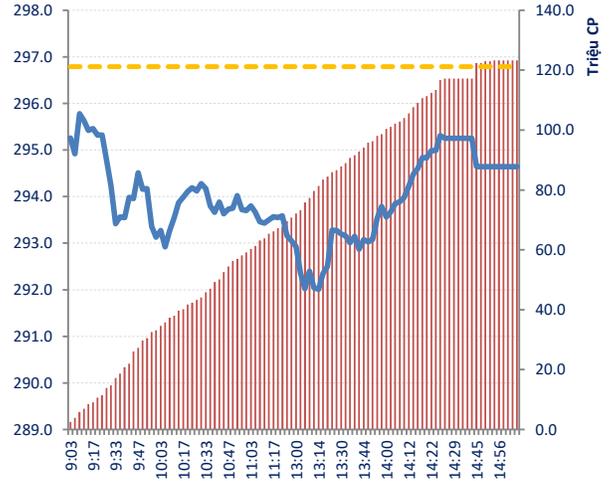
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,65 USD/ounce tương ứng với 0,03% lên 1.868,3 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,362 điểm tương ứng 0,4% xuống 89,782 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2220 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4205 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,94 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,53 USD/thùng tương ứng với 0,78% lên 66,81 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/5, Dow Jones giảm 54,34 điểm tương đương 0,16% xuống 34.327,79 điểm. Nasdaq giảm 50,93 điểm tương đương 0,38% xuống 13.379,05 điểm. Nasdaq Composite giảm 10,56 điểm tương đương 0,25% xuống 4.163,29 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

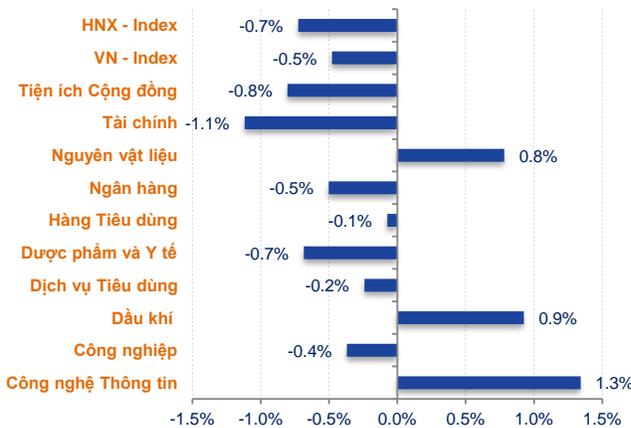
KLGD và VN-Index trong phiên



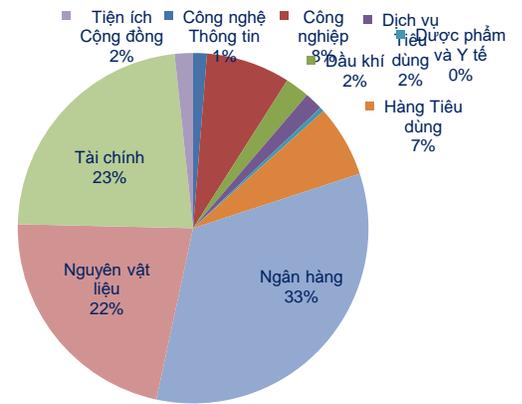
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



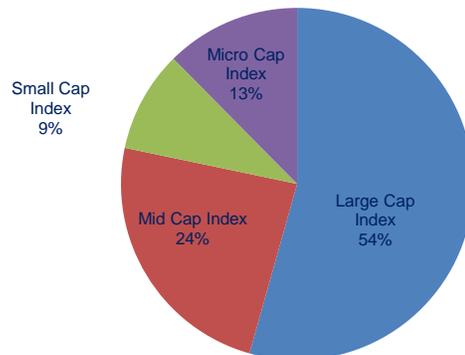
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	474,900	BID	952,500
2	GMD	313,300	GAS	665,700
3	DHC	262,000	CTG	656,800
4	DLG	211,400	DXG	500,900
5	DGC	69,300	DIG	459,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVL	70,000	VND	2,101,050
2	NTP	68,300	MBS	68,700
3	TTH	49,000	NVB	35,500
4	VCS	45,600	APS	28,100
5	KLF	40,900	PAN	24,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	25.95	27.30	↑ 5.20%	44,745,200
ROS	7.56	7.07	↓ -6.48%	39,318,800
HPG	61.90	63.40	↑ 2.42%	39,146,300
VPB	65.80	67.20	↑ 2.13%	31,765,700
FLC	12.30	12.45	↑ 1.22%	23,922,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	29.70	29.30	↓ -1.35%	24,382,836
PVS	21.00	21.80	↑ 3.81%	7,516,263
SHS	30.20	30.10	↓ -0.33%	7,331,514
QBS	3.80	4.00	↑ 5.26%	6,510,797
KLF	5.70	5.60	↓ -1.75%	6,340,630

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BMI	29.45	31.50	2.05	↑ 6.96%
AGM	27.45	29.35	1.90	↑ 6.92%
VPG	34.80	37.20	2.40	↑ 6.90%
ADS	16.00	17.10	1.10	↑ 6.88%
DXV	5.10	5.45	0.35	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALT	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
THS	38.90	42.70	3.80	↑ 9.77%
HHG	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
PDC	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%
LDP	8.60	9.40	0.80	↑ 9.30%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	18.65	17.35	-1.30	↓ -6.97%
CIG	6.95	6.47	-0.48	↓ -6.91%
TGG	5.66	5.27	-0.39	↓ -6.89%
VID	11.65	10.85	-0.80	↓ -6.87%
RDP	9.10	8.48	-0.62	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDL	19.50	17.60	-1.90	↓ -9.74%
SDU	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%
GDW	26.10	23.70	-2.40	↓ -9.20%
L43	5.70	5.20	-0.50	↓ -8.77%
QHD	35.60	32.60	-3.00	↓ -8.43%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	44,745,200	9.4%	1,495	18.3	1.7
ROS	39,318,800	3250.0%	35	203.1	0.7
HPG	39,146,300	31.1%	5,472	11.6	3.2
VPB	31,765,700	21.9%	4,627	14.5	2.9
FLC	23,922,900	11.2%	1,748	7.1	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	24,382,836	14.2%	1,785	16.4	2.2
PVS	7,516,263	5.2%	1,427	15.3	0.8
SHS	7,331,514	30.8%	4,721	6.4	1.7
QBS	6,510,797	-8.0%	(758)	-	0.4
KLF	6,340,630	-0.6%	(60)	-	0.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BMI	↑ 7.0%	9.8%	2,438	12.9	1.2
AGM	↑ 6.9%	5.6%	1,331	22.1	1.2
VPG	↑ 6.9%	43.8%	5,806	6.4	2.2
ADS	↑ 6.9%	10.1%	1,486	11.5	1.1
DXV	↑ 6.9%	-1.6%	(174)	-	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ALT	↑ 9.8%	5.6%	2,056	6.5	0.4
THS	↑ 9.8%	7.5%	1,043	41.0	3.2
HHG	↑ 9.8%	-21.3%	(1,828)	-	0.6
PDC	↑ 9.7%	-3.9%	(369)	-	0.7
LDP	↑ 9.3%	-28.6%	(2,781)	-	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	474,900	N/A	N/A	N/A	N/A
GMD	313,300	6.0%	1,339	28.2	1.7
DHC	262,000	36.1%	8,493	11.9	3.9
DLG	211,400	-30.3%	(2,790)	-	0.4
DGC	69,300	24.6%	5,851	11.4	2.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	70,000	1.3%	59	64.7	0.8
NTP	68,300	19.0%	4,258	8.8	1.6
TTH	49,000	-3.9%	(427)	-	0.3
VCS	45,600	39.6%	9,561	9.4	3.4
KLF	40,900	-0.6%	(60)	-	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	409,274	5.2%	1,969	61.5	2.9
VCB	350,860	22.1%	5,708	16.6	3.5
VHM	325,333	31.2%	8,023	12.3	3.4
HPG	210,062	31.1%	5,472	11.6	3.2
VNM	181,826	33.1%	5,222	16.7	5.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	67,410	51.6%	10,779	17.9	11.9
SHB	56,419	14.2%	1,785	16.4	2.2
BAB	17,854	7.7%	897	28.1	2.1
VCS	14,384	39.6%	9,561	9.4	3.4
PVS	10,420	5.2%	1,427	15.3	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.17	0.4%	134	155.1	0.6
CTS	2.05	18.7%	2,444	6.2	1.1
AGR	1.98	5.9%	572	19.0	1.1
VPB	1.69	21.9%	4,627	14.5	2.9
HNG	1.68	0.3%	23	463.3	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	1.94	-2.0%	(113)	-	1.1
BVS	1.82	7.2%	1,839	11.4	0.8
WSS	1.79	-0.5%	(45)	-	0.7
LUT	1.77	0.1%	6	826.5	0.4
TDT	1.70	9.4%	1,118	9.9	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---